TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2017/HSST.
Ngày 25/10/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.**
Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Dương Xuân Thìn**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Giang**.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 147/2017/HSST ngày 02/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2017/HSST – QĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị A, sinh năm 1958. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở : Tổ dân phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/10; Con ông: Trần Văn B (đã chết) và bà Hoàng Thị C (đã chết), có chồng Nguyễn Văn D (đã chết), có 04 con, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1987; TATS: Danh chỉ bản số 267 do Công an huyện Đông Anh lập ngày 15/6/2017 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1180712/PC53 ngày 07/7/2017 thể hiện bị cáo không có tiền sự và không có tiền án. Nhân thân: Không có các tiền sự và tiền án đã được xóa.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 14/6/2017; bị tạm giam từ ngày 20/6/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị Minh E, sinh năm 1968.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ N, phường P, thành phố Q, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30’ ngày 14/6/2017, Nguyễn Văn F cùng Nguyễn Hoàng G (sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: H, I, K, Bắc Ninh) và Nguyễn Văn L (sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú: O, R, S, Hà Nội) rủ nhau đi mua dâm. Sau đó, F điện thoại từ số thuê bao 01628651237 đến số thuê bao 0983055771 của A. F bảo A điều 03 gái bán dâm để F, G, L mua dâm, A đồng ý. F hẹn gặp A ở quán nước của chị Đoàn Thị M (sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: T, U, V, Hà Nội) ở ven đường Quốc lộ 23A (đường 6 km) thuộc T, U, V, Hà Nội để đi mua bán dâm, A đồng ý. Lúc này, A đang hát karaoke cùng Nguyễn Thị A1 tại quán “Long Nhài” ở A2, V. A bảo A1 bán dâm cho khách của A, A1 đồng ý. Sau đó, A một mình điều khiển xe máy Honda Vision, sơn màu đỏ, biển kiểm soát: 29L5–125.29 (của A) đi trước, A1 một mình điều khiển xe máy Honda Lead, biển kiểm soát: 30X9-1274 (của A1) đi theo đến quán của chị M chờ. Khoảng 12h00’ cùng ngày, F, G và L thuê xe ô tô taxi đến quán nước của chị M gặp A và A1. A giấu tên thật A1, giới thiệu với F, G và L tên A1 là Lan. Thấy gái bán dâm nhiều tuổi, L không muốn mua dâm nữa. Sau đó, F bảo A gọi thêm gái bán dâm để F và G mua dâm. A đồng ý, điện thoại đến số thuê bao 0915566160 của Nguyễn Thị Minh E, bảo E đi bán dâm cho khách của A. E đồng ý và một mình đi đến B1, U, V, rồi điện thoại bảo A đến đón về quán của chị M. Sau đó, F thỏa thuận với A giá mua dâm là 400.000 đồng/1 người/1 lượt, công môi giới là 200.000 đồng/1 người/1 lượt. Anh F đồng ý, đưa cho A 1.200.000 đồng, gồm 800.000 đồng tiền F và G mua dâm với E và A1, 400.000 đồng tiền công môi giới. Sau khi nhận tiền, A bảo A1 đi bán dâm cho F, E đi bán dâm cho G. Sau đó, F, G, E và A1 đi bộ đến nhà nghỉ “Trọng Thắm” ở T, U, V gặp chị Vũ Thị B2 (sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Tổ C1, thị trấn V, V, Hà Nội - Là chủ nhà nghỉ) thuê 02 phòng mua, bán dâm. A1 đưa chứng minh nhân dân của A1 cho chị B2 để làm thủ tục thuê phòng. Sau đó, F và A1 vào phòng 402, G và E vào phòng 201 để mua, bán dâm. A và L ngồi tại quán của chị M chờ. Khi các đối tượng đang hoạt động mua bán dâm thì bị lực lượng Đồn Công an Bắc Thăng Long– Công an huyện Đông Anh kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Ngoài lần môi giới mại dâm ngày 14/6/2017 bị phát hiện, bắt giữ, A còn khai nhận: Ngày 07/6/2017, A môi giới Nguyễn Văn F mua dâm với gái bán dâm tên Thảo (khoảng 57 tuổi; không xác định được nhân thân) tại quán nước của chị Đoàn Thị M ở ven đường Quốc lộ 23A (đường 6 km) thuộc T, U, V, A1 Nội và tại quán ăn "Hải Long Quán" ở B1, U, V, Hà Nội, với giá 400.000 đồng, bị can A thu lợi bất chính 250.000 đồng công môi giới. Ngày 14/6/2017 Cơ quan điều tra đã dẫn giải bị can Trần Thị A và anh Nguyễn Văn F đi xác định địa điểm Trần Thị A giao dịch môi giới mại dâm với anh Nguyễn Văn F ngày 07/6/2017. Kết quả, cả Trần Thị A và Nguyễn Văn F đều xác định được địa điểm giao dịch môi giới mại dâm phù hợp với nhau là ở quán nước của chị Đoàn Thị M ở ven đường Quốc lộ 23A (đường 6 km) thuộc T, U, V, Hà Nội và quán ăn "Hải Long Quán" ở B1, U, V, Hà Nội. Cùng ngày, cơ quan điều tra dẫn giải Nguyễn Văn F đi xác định địa điểm thực hiện hành vi mua dâm với M ngày 07/6/2017, kết quả: Nguyễn Văn F xác định địa điểm thực hiện hành vi mua dâm với M là ở phòng 201 của nhà nghỉ "Trọng Thắm" ở T, U, V, Hà Nội. Tại cơ quan điều tra Trần Thị A khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn F, Nguyễn Hoàng G, Nguyễn Thị Minh E, Nguyễn Thị A1 và phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ. Do vậy đủ căn cứ kết luận Trần Thị A phạm tội nhiều lần, đối với nhiều người.

Đối với gái bán dâm tên Thảo (khoảng 57 tuổi; không xác định được nhân thân), do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xác định.

Đối với khách mua dâm Nguyễn Văn F, Nguyễn Hoàng G và gái bán dâm Nguyễn Thị Minh E, Nguyễn Thị A1, ngày 20/6/2017 Công an Bắc Thăng Long đã có quyết định xử lý hành chính về hành vi mua bán dâm.

Đối với nhà nghỉ "Trọng Thắm" đăng ký kinh doanh mang tên chị Vũ Thị B2 (sinh năm 1982; HKTT: Tổ 25, thị trấn V, V, Hà Nội). Chị Vũ Thị B2 đã thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục cho khách thuê phòng theo quy định của pháp luật. Chị B2 không biết việc bị can A môi giới mại dâm và không biết F, G, E, A1 thuê phòng để mua bán dâm. Vì vậy không có căn cứ để xử lý. Ngày 17/8/2017 Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị B2 số giấy tờ đã tạm giữ.

Vật chứng thu giữ:

Đối với chiếc xe máy Honda Lead, biển kiểm soát 30X9-1274, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị A1; Chiếc điện thoại Nokia Lumia 520, lắp sim số thuê bao 01655374524 và Chứng minh nhân dân số 013282290 mang tên Nguyễn Thị A1 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị A1. Ngày 17/8/2017, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Thị A1 là chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe máy Honda Vision, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 29L5 – 125.29, đăng ký xe mang tên Trần Thị A là tài sản của gia đình Trần Thị A do chị Dương Thị Thu D1 (sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X, phường Y, Z; con dâu A) bỏ 34.000.000 đồng ra mua xe và 4.000.000 đồng để đăng ký xe; Ngày 17/8/2017, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Dương Thị Thu D1.

Đối với 1.600.000 đồng tạm giữ của bị can A, là tiền vật chứng vụ án, đã chuyển Tòa án giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại OPPO, lắp sim số thuê bao 0983055771 là tài sản của bị can A; Chiếc điện thoại Samsung Duos, lắp sim số thuê bao 0915566160 là tài sản của Nguyễn Thị Minh E; Chiếc điện thoại Nokia 1110i, lắp sim số thuê bao 01628651237 là tài sản của Nguyễn Văn F, được sử dụng để liên lạc vào việc mua bán dâm, đã chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 29/9/2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo Trần Thị A về tội Môi giới mại dâm theo Điểm d, e Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo A thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Khi được nói lời sau cùng bị cáo xác định đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo cải tạo trở thành người tốt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d, e Khoản 2 Điều 255, Điểm p Khoản 1 Điều 46.

Xử phạt:

Trần Thị A: Từ 44 tháng đến 48 tháng tù. Phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại OPPO, lắp sim số thuê bao 0983055771; 01 điện thoại Samsung Duos, lắp sim số thuê bao 0915566160; 01 điện thoại Nokia 1110i, lắp sim số thuê bao 01628651237 và 1.600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 11h30’ ngày 14/6/2017, tại quán nước của chị Đoàn Thị M (sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: T, U, V, Hà Nội) ở ven đường Quốc lộ 23A (đường 6 km) thuộc T, U, V, Hà Nội, Trần Thị A có hành vi dẫn dắt cho Nguyễn Thị A1 bán dâm cho Nguyễn Văn F và Nguyễn Thị Minh E bán dâm cho Nguyễn Hoàng G thu lợi 400.000 đồng bị Công an huyện Đông Anh phát hiện bắt giữ. Ngoài ra quá trình điều tra còn làm rõ : Ngày 07/6/2017, A môi giới Nguyễn Văn F mua dâm với gái bán dâm tên Thảo (khoảng 57 tuổi; không xác định được nhân thân) tại quán nước của chị Đoàn Thị M ở ven đường Quốc lộ 23A (đường 6 km) thuộc T, U, V, Hà Nội và tại quán ăn “Hải Long Quán” ở B1, U, V, Hà Nội, thu lợi bất chính 250.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, sức khoẻ con người và là nguyên nhân làm lây truyền các loại vi rút gây bệnh truyền nhiễm như hoa liễu, giang mai, đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của gái bán dâm, những người mua dâm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thị A phạm tội Môi giới mại dâm theo Điểm d, e Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với hai tình tiết định khung là phạm tội nhiều lần và đối với nhiều người vi phạm Điểm d, e Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên loại tội phạm mà bị cáo thực hiện là một vấn nạn mà xã hội đang lên án và ra sức ngăn chặn nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi

xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình: Tòa án áp dụng Điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13; Công văn số: 276/TANDTC-PC của Tòa án nhân dân tối cao ngày 13/9/2016 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc Điểm d, đ Khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù, nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự, Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 điện thoại OPPO, lắp sim số thuê bao 0983055771 là tài sản của bị can A; 01điện thoại Samsung Duos, lắp sim số thuê bao 0915566160 là tài sản của Nguyễn Thị Minh E; 01 điện thoại Nokia 1110i, lắp sim số thuê bao 01628651237 là tài sản của Nguyễn Văn F, đều được sử dụng để liên lạc mua bán dâm; số tiền 1.600.000 đồng thu giữ của bị cáo A có 1.450.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có và bị cáo tự nguyện sung công quỹ nhà nước toàn bộ số tiền trên nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với các sim điện thoại số thuê bao: 0983055771, 0915566160, 1628651237 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị A phạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng Điểm d, e Khoản 2 Điều 255, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13; Điểm d, đ Khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Thị A 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Khoản 2 Điều 76; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại OPPO, lắp sim số thuê bao 0983055771; 01 điện thoại Samsung Duos, lắp sim số thuê bao 0915566160; 01 điện thoại Nokia 1110i, lắp sim số thuê bao 01628651237 và 1.600.000 đồng (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/9/2017 tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh).

- Tịch thu tiêu hủy các sim số điện thoại: 0983055771, 0915566160, 1628651237.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao ngày 29/9/2017 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *VKS ND huyện Đông Anh.*
- *Công an huyện Đông Anh.*
- *Bị cáo.*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thanh